Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 25.06.2019 17:15:37 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1314 /UBND-TKTH	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2019*
V/v: kết quả thực hiện kết luận chất vấn, kết luận giải trình và kiến nghị qua giám sát năm 2018.	

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện nội dung Công văn số 85/HĐND-VP ngày 27/5/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận chất vấn, kết luận giải trình và kiến nghị qua giám sát năm 2018;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị theo Công văn số 85/HĐND-VP ngày 27/5/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*gửi kèm các văn bản liên quan*), cụ thể như sau:

I. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh (Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh) báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 11/TB-HĐND ngày 03/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giao tài sản phải thi hành án cho người mua trúng đấu giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

1.1. Kết quả xử lý các vụ việc chậm giao tài sản, nhất là các vụ việc đã kéo dài nhiều năm

Theo Báo cáo số 601/BC-CTHADS ngày 18/6/2019 và phụ lục kèm theo, toàn tỉnh có 19 trường hợp tài sản đã bán đấu giá thành nhưng các cơ quan Thi hành án dân sự chưa tiến hành giao được tài sản cho người mua trúng đấu giá (kèm theo phụ lục).

Nguyên nhân cụ thể:

- Chấp hành viên đã tổ chức bán đấu giá thành nhưng Tòa án có quyết định hủy bản án và giao Tòa án xét xử lại bản án của Tòa sơ thẩm nên chưa giao được tài sản cho người mua trúng đấu giá.

- Có vi phạm về trình tự, thủ tục thi hành án dẫn đến trường hợp tài sản bán đấu giá không đúng thực tế, khi có người mua trúng bán đấu giá thì không có đủ tài sản để giao, người mua trúng đấu giá tài sản có đơn yêu cầu bồi thường; các cơ quan phối hợp không đồng thuận trong việc cưỡng chế giao tài sản.

- Một số vụ việc đã bán đấu giá thành nhưng đương sự khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá hoặc do Chấp hành viên tổ chức thực hiện không

đúng trình tự, thủ tục nên cơ quan Thi hành án khởi kiện để hủy kết quả bán đấu giá. Vì vậy, phải chờ kết quả giải quyết của Tòa án.

- Người phải thi hành án chống đối quyết liệt do nhiều nguyên nhân, trong đó có trường hợp người có tài sản bị kê biên, bán đấu giá là bên thứ ba bảo lãnh, thế chấp tài sản cho người phải thi hành án vay nợ ngân hàng mà không hiểu hết các quy định pháp luật về trách nhiệm của người bảo lãnh nên khi tài sản bị xử lý thì có hành vi chống đối không hợp tác.

- Vụ việc đã bán đấu giá thành nhưng các cơ quan ở địa phương không đồng tình với bản án mà Tòa án đã xét xử, làm văn bản đề nghị Tòa án nhân dân Tối cao xem xét Giám đốc thẩm và yêu cầu cơ quan THA tạm ngưng giao tài sản đã bán đấu giá thành gây khó khăn trong việc thi hành.

Trong các lần họp Ban Chỉ đạo THADS định kỳ, Trưởng BCĐ luôn quán triệt ngành Thi hành án tập trung tháo gỡ những vướng mắc để sớm thực hiện giao tài sản cho người mua trúng giá.

1.2. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo THADS

Ban Chỉ đạo THADS hai cấp hoạt động theo quy chế, duy trì chế độ họp và báo cáo định kỳ; xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019; kiện toàn Ban Chỉ đạo THADS tỉnh và các chi cục; thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp thi hành án dân sự, nghe báo cáo và chỉ đạo giải quyết vụ việc khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS. Từ 01/10/2018 đến nay, có 08 cuộc họp BCĐ THADS.

Đối với các vụ việc khó khăn, vướng mắc về công tác phối hợp, đã chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự tham mưu họp liên ngành, họp Ban Chỉ đạo để xin ý kiến giải quyết.

Nhìn chung, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự 2 cấp đã phát huy vai trò trong việc chỉ đạo phối hợp tổ chức thi hành án, nhất là các vụ việc về giao tài sản cho người mua trúng đấu giá.

1.3. Ký kết, rà soát bổ sung các quy chế phối hợp

Để tăng cường công tác phối hợp, đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế phối hợp, cụ thể:

- Quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Đang trong quá trình tổng hợp ý kiến góp ý (lần 2) và thống nhất thời gian ký kết với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quy chế phối hợp liên ngành (Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Cục THADS): Đã rà soát, dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp liên ngành; hiện đang tổng hợp ý kiến góp ý của các ngành có liên quan.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh sơ kết hoạt động theo quy chế đã ký kết. Các quy chế phối hợp với Trại giam, BHXH tỉnh tiếp tục thực hiện theo quy định.

1.4. Xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc làm chậm tiến độ giao tài sản cho người mua trúng đấu giá theo đúng quy định pháp luật

Đối với các vụ việc chậm giao tài sản cho người mua trúng đấu giá nguyên nhân do Chấp hành viên trong quá trình thực hiện vi phạm trình tự, thủ tục, đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

2. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 24/TB-HĐND ngày 05/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về công tác điều tra, rà soát hộ nghèo và việc thực hiện chính sách hộ nghèo trên địa bàn tỉnh:

2.1. Quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao trách nhiệm Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp trong tỉnh; chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với UBND cấp huyện, cơ sở tập trung thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo năm 2018 đảm bảo đúng đối tượng, sát thực tế:

Thực hiện Thông báo số 24/TB-HĐND ngày 05/10/2018 của HĐND tỉnh, ngày 25/10/2018 UBND tỉnh đã có Công văn 2635/UBND-KGVX giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

Ngày 11/10/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 2271/SLĐTBXH-BTXH về việc chấn chỉnh công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2018. Trong năm 2018, UBND cấp huyện và cơ sở tập trung thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo năm 2018 đảm bảo đúng đối tượng, sát thực tế. Kết quả: đã giảm được 2.680 hộ nghèo, hộ cận nghèo, tương ứng **0,94%** so với năm 2017, trong đó hộ nghèo giảm 1.363 hộ, giảm tỷ lệ tương ứng 0,48%, hộ cận nghèo giảm 1.317 hộ cận nghèo, giảm tỷ lệ tương ứng 0,46%. Hiện tại, hộ nghèo, hộ cận nghèo còn 7.609 hộ, hộ nghèo 2.976 hộ, hộ cận nghèo 4.633 hộ).

2.2. Tổ chức sơ kết việc thực hiện các chính sách giảm nghèo của tỉnh, đánh giá tác động của từng chính sách để có giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới:

UBND tỉnh Tổ chức hội nghị Sơ kết các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2018 (gồm Chương trình MTQGGN và Chương trình MTQG Xây dựng NTM) vào tháng 7/2019.

2.3. Quan tâm bố trí tăng thêm nguồn kinh phí cho điều tra viên thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo đảm bảo đáp ứng cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ:

Kinh phí chi trả cho điều tra viên được xác định trên ước tính khoán tiền công với định mức 150.000 đồng/ngày điều tra 12 phiếu (theo ước tính ngày

công phân theo vùng miền tại Quy định số 1732/QĐ-LĐTBXH, ngày 24/11/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự toán chi phí điều tra và đơn giá khoán/phiếu điều tra phiếu C).

Trong năm 2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, đề xuất mức hỗ trợ điều tra viên để điều tra Phiếu B, Phiếu C với định mức 12.500 đồng/phiếu. Tăng 1.500 đồng/phiếu so với năm 2018.

2.4. Chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh phối hợp thực hiện chương trình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 kịp thời, hiệu quả:

Ngày 30/5/2019, UBND tỉnh ban hành số 1177/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019. Để triển khai thực hiện Kế hoạch trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Kế hoạch tổ chức tập huấn, triển khai và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

3. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận giám sát số 26/TB-HĐND ngày 25/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

Ngày 19/12/2018 UBND tỉnh ban hành Công văn số 3143/UBND-KTTC về chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

3.1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khi tham mưu, quyết định đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cần đặc biệt lưu ý việc khảo sát, đánh giá đúng thực trạng và dự báo nhu cầu khai thác, sử dụng để xác định quy mô, kinh phí đầu tư phù hợp. Quan tâm công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng các công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đầu tư để góp phần tăng thời gian và phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng:

UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản như:

- Công văn số 1620/UBND-KTN ngày 11/7/2014 về một số giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm giá thành, hạn chế thất thoát, lãng phí trong XDCB.

- Công văn số 545/UBND-KTN ngày 08/3/2017 về tham mưu giải pháp tổng thể, đồng bộ để chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 2650/UBND-KTN ngày 03/10/2017 về chỉ đạo một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện đầu tư XDCB.

3.2. Có giải pháp tập trung các nguồn lực hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo thông qua một đầu mối *(xem xét giao UBND cấp xã)* để có sự điều phối hợp lý,

đồng thời gắn với giao trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhằm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ. Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng mô hình hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo đảm bảo thiết thực, hiệu quả:

Ngày 30/5/2019, UBND tỉnh ban hành số 1177/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019. Để triển khai thực hiện Kế hoạch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020 *(đang hoàn chỉnh dự thảo lần 3)*. Để thực hiện Đề án, các địa phương phải tiến hành rà soát lại các hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo (hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, hộ người cao tuổi không có người có nghĩa vụ phụng dưỡng theo quy định của pháp luật "cao tuổi cô đơn", hộ có nhiều người bệnh nặng phải điều trị trong thời gian dài) để hỗ trợ thiết thực nhất. Các hộ còn lại, tùy theo điều kiện thực tế và nhu cầu của các thành viên trong hộ, các địa phương sẽ xây dựng kế hoạch hỗ trợ hợp lý.

Một số nội dung chính của Đề án:

- Đảm bảo 100% hộ không có khả năng thoát nghèo (hộ người cao tuổi cô đơn, hộ có người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, người tâm thần) được hưởng các chính sách bảo trợ xã hội để thoát nghèo.

- Đối với hộ có điều kiện thoát nghèo, hộ cận nghèo: tạo điều kiện để sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, buôn bán nhỏ lẻ, tham gia đào tạo nghề và giới thiệu việc làm góp phần ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo. Với các giải pháp thực hiện như sau:

+ *Đối với hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo:* Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, hỗ trợ các hộ này có cuộc sống ổn định vượt qua mức chuẩn nghèo Trung ương (Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị).

+ *Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo:* Địa phương tổ chức điều tra, rà soát, thông kê các nhu cầu cần hỗ trợ, xây dựng kế hoạch thực hiện các chính sách giảm nghèo theo nhu cầu của từng hộ, từng thành viên của hộ gồm:

- Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo;
- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo;
- Hỗ trợ về nhà ở;
- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý;
- Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa, thông tin;

*** <u>Dự kiến nguồn kinh phí</u>:**

- **Ngân sách nhà nước**: Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội, kinh phí lồng ghép từ các chương trình dự án hàng năm, nguồn ngân sách của các địa phương.

- **Xã hội hóa:** Các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội của địa phương vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các mạnh thường quân, nhà hảo tâm nhận đỡ đầu, hỗ trợ cho các hộ này để có cuộc sống ổn định, thoát nghèo.

3.3. Tổ chức sơ kết việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của tỉnh, đánh giá tác động của từng chính sách để có giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Nghiên cứu, chuyển đổi các phương thức hỗ trợ giảm nghèo theo hướng có điều kiện, cam kết của đối tượng thụ hưởng để khắc phục tâm lý ỷ lại trong một bộ phận hộ nghèo:

UBND tỉnh Tổ chức hội nghị Sơ kết các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2018 (gồm Chương trình MTQGGN và Chương trình MTQG Xây dựng NTM) vào tháng 7/2019.

4. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 21/BC-HĐND ngày 24/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

4.1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện tốt cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư và phát triển hoạt động trên địa bàn:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Kế hoạch đã đặt ra mục tiêu phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vào nhóm tốt. Đề nghị các ngành tập trung xem việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

4.2. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2020:

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, mời gọi các nhà đầu tư xây dựng các trường mầm non tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Đưa danh mục trên kêu gọi đầu tư theo hình thức hợp tác công tư đồng phối hợp xúc tiến, mời gọi đầu tư các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (danh mục dự án mời gọi đầu tư xây dựng các trường mầm non tại khu công nghiệp).

- Thời gian qua có nhiều nhà đầu tư khảo sát nhu cầu, đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trường mầm non tại Khu công nghiệp An Tịnh – Trảng Bàng

(Công ty TNHH- TM- Công nghệ An Hòa Lợi – Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn chờ xác định giá đất).

4.3. Xem xét có chủ trương cho xây dựng khu vui chơi giải trí tại các KCN có số lao động nhiều để đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí sau giờ làm việc cho người lao động:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở VHTT&DL phối hợp Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai dự án thiết chế văn hóa, thể thao của công đoàn tại Khu công nghiệp Phước Đông của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Dự án này hiện nay chờ Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam khảo sát tổng thể địa điểm thực hiện dự án, đồng thời tính toán lại các hạng mục đầu tư cho phù hợp theo tình hình thực tế.

Mặc khác, Ngành VHTT&DL của tỉnh đã tham mưu UBND các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị thiết chế Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện; Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng cấp xã. Hiện nay 9/9 huyện (thành phố) có Trung tâm văn hóa, thể thao; 81/95 xã, phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Cùng với đó, các địa phương đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hoá đầu tư cơ sở vật chất tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi giải trí,... Đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 550 cơ sở hoạt động thể dục thể thao; trong đó có 57 cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ bơi, lặn, 40 cơ sở hoạt động thể hình, còn lại là các môn thể thao khác như: cầu lông, bóng bàn, bóng đá mini, thể dục thẩm mỹ, bóng chuyền, Billards, patin, Yoga, võ thuật...phục vụ nhu cầu tập luyện thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân, trong đó có lực lượng công nhân.

Hàng năm Sở VHTT&DL chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ quần chúng, chiếu phim tại các khu công nghiệp phục vụ công nhân; tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan như: Liên hoan Tiếng hát Công - Nông - Binh, Liên hoan tiếng hát công nhân. Phối hợp Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh tổ chức chương trình biểu diễn giới thiệu tác phẩm mới phục vụ công nhân các khu công nghiệp.

Lĩnh vực thể thao: mỗi năm, cấp xã tổ chức 5 đến 7 giải, hội thi thể thao; cấp huyện tổ chức từ 8 đến 12 giải, hội thi thể thao; cấp tỉnh tổ chức từ 30 đến 40 giải, hội thao có sự tham dự của lực lượng công nhân. Ngành phối hợp và hỗ trợ các sở, ngành tổ chức các hội thao, giải thể thao dành cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, người lao động, công nhân, nông dân...tham gia. Riêng năm 2019, Sở VHTT&DL phối hợp tổ chức Ngày chạy Olympic kết hợp với Giải điền kinh đơn vị điểm của tỉnh tại Khu công nghiệp Thành Thành Công - An Hòa, Trảng Bàng thu hút hàng nghìn công nhân tham gia.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh giao Sở VHTT&DL tiếp tục phối hợp Ban Quản lý các khu kinh tế, Liên đoàn lao động tỉnh tham mưu UBND tỉnh đề xuất Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm triển khai thực hiện dự án xây dựng Khu tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi giải trí tại khu công nghiệp Phước Đông; phối hợp Ban Quản lý các khu kinh tế khảo sát, đánh giá nhu cầu của công nhân về hoạt động vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh quyết định đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí.

5. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 22/BC-HĐND ngày 21/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác giám định, định giá đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh: Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 21/6/2019.

6. UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 46/BC-HĐND ngày 01/11/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh:

6.1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ công chức phát huy vai trò nêu gương, thực hiện nghiêm quy định về không uống rượu bia trong giờ làm việc và không uống rượu bia khi lái xe. Xây dựng văn hóa giao thông trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, sinh viên, học sinh các trường học:

- Kế hoạch số 3221/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về tổ chức đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tết Dương lịch, tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

- Công văn số 182/UBND-NC ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ cấp bách bảo đảm TTATGT Tết Kỷ Hợi 2019.

- Công văn số 297/UBND-NC ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh về tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT đối với người điều khiển xe ô tô chở khách, xe ô tô tải khi tham gia giao thông.

6.2. Sớm ban hành Quy chế phân cấp quản lý đường bộ. Xác định cụ thể trách nhiệm của các địa phương trong quản lý các tuyến đường; ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan QLNN trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh:

- Ban hành Quy chế phân cấp quản lý đường bộ. Xác định cụ thể trách nhiệm của các địa phương trong quản lý các tuyến đường:

+ Năm 2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông Vận tải thực hiện một số nội dung về tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 về phân loại đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh.

+ Sở GTVT đã trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Quy định trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh. Hiện Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đang lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh.

- Ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan QLNN trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh: Nội dung này đã được quy định cụ thể tại các văn bản: Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải.

6.3. Ban hành quy chế sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè, không nhằm mục đích giao thông:

Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông được quy định cụ thể tại Khoản 4 Điều 25a và Khoản 4 Điều 25b Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; theo đó: ***"UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố".***

Năm 2018, Sở GTVT đã chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng Quyết định Quy định thủ tục hành chính cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, sau khi lấy ý kiến của Sở Tư pháp, đơn vị có ý kiến: theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì UBND các cấp chỉ được quy định thủ tục hành chính trong trường hợp được Luật giao. Sau đó, Sở GTVT tiếp có văn bản hỏi Bộ GTVT, Bộ GTVT đã có Văn bản số 4539/BGTVT-KCHT ngày 16/5/2019 trả lời "có văn bản gửi Bộ Tư pháp để được hướng dẫn". Hiện Sở GTVT đang lấy ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Quyết định này.

II. Thẩm quyền các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 28/TB-HĐND ngày 29/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh TN, khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Báo cáo số 490/SGTVT ngày 18/6/2019 (nội dung 1 và 2, mục I).

- Báo cáo số 1304/BC-SGDĐT ngày 17/6/2019 (nội dung 1).

- Báo cáo số 1367/BC-SXD ngày 12/6/2019.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 20/TB-HĐND ngày 01/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh Tây Ninh, khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021: Báo cáo số 3153/BC-STNMT ngày 13/6/2019.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 06/TB-HĐND ngày 20/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học trên địa bàn tỉnh:

- Báo cáo số 1304/BC-SGDĐT ngày 17/6/2019 (nội 2,3,4,5,6,7,8).

- Báo cáo số 703/SYT-NVY ngày 18/6/2019.

4. Cục Thi hành án Dân sự báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 11/TB-HĐND ngày 03/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giao tài sản phải thi hành án cho người mua trúng đấu giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Báo cáo số 601/BC-CTHADS ngày 18/6/2019 (nội dung 4,6,7).

5. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 24/TB-HĐND ngày 05/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về công tác điều tra, rà soát hộ nghèo và việc thực hiện chính sách hộ nghèo trên địa bàn tỉnh: Báo cáo số 1430/BC-SLĐTBXH ngày 20/6/2019 (nội dung 1,4,5,6,7 mục I; mục III).

6. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 30/TB-HĐND ngày 28/11/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh: Công văn số 1567/SNN-KHTC ngày 18/6/2019 và Công văn số 1624/SNN-KHTC ngày 21/6/2019.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận giám sát số 26/TB-HĐND ngày 25/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

- Báo cáo số 121/BC-STTTT ngày 13/6/2019.

- Báo cáo số 1304/BC-SGDĐT ngày 17/6/2019 (nội dung 9).

- Báo cáo số 1430/BC-SLĐTBXH ngày 20/6/2019 (mục III).

8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 08/BC-HĐND ngày 28/4/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Tây Ninh: Báo cáo số 1430/BC-SLĐTBXH ngày 20/6/2019 (mục IV).

9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 21/BC-HĐND ngày

24/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Báo cáo số 1430/BC-SLĐTBXH ngày 20/6/2019 (nội dung 1,2,3 mục II)

- Báo cáo số 828/BC-BHXH ngày 18/6/2019 của Bảo hiểm xã hội.

- Báo cáo số 80/BC-BQLKKT ngày 11/6/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế.

10. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 34/BC-HĐND ngày 27/9/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Báo cáo số 156/BC-SVHTTDL ngày 18/6/2019 (mục II).

11. Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Báo cáo số 46/BC-HĐND ngày 01/11/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh:

- Công văn số 490/SGTVT ngày 18/6/2019 (nội dung 4, mục II).

- Báo cáo số 234/BC-CAT-PC08 ngày 18/6/2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: Loan, Long, Nhung;
- PTKTH, KTTC, VHXH, NCPC;
- Lưu: VT Thạo-PTKTH

5.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

